

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 12 - 03 - 2021  
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Sỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Ngọc Hà;
2. Bà Lê Thị Chung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

**- Đại diện VKSND huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2020/TLST- HNGĐ ngày 18/02/2020, về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thanh H; sinh năm 1993; địa chỉ: Số nhà 240, thôn H, xã G, huyện D, tỉnh L. Có mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Công P; sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 01/8, Xóm 5, Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh L. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Đoàn Thanh H có nội dung: Chị H và anh P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 3 năm 2017 tại UBND xã T, huyện D, tỉnh L và chung sống tại Thôn B, xã T.

Do anh P nghiện ma túy, ham chơi bởi không chăm lo đến cuộc sống chung, anh P còn trộm cắp tài sản của người khác và bị xử phạt tù. Vì vậy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và chị H đưa con về sống với cha mẹ đẻ tại xã Gung Ré, huyện D, tỉnh L từ tháng 10/2017. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện làm đơn xin ly hôn với anh P.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2017 hiện do chị H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi. Do vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại Bản tự khai và Đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 02/02/2021, bị đơn anh Nguyễn Công P thừa nhận việc kết hôn và có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Do anh ham chơi bởi, nghiện ngập, nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác và bị xử phạt tù nên vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Vì vậy anh đồng ý ly hôn với chị H, đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng như chị H yêu cầu. Anh P cũng xác định vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết về tài sản. Do anh đang bị tạm giam nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị H được ly hôn với anh P, giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh H và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Công P có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[2] Chị Đoàn Thanh H và anh Nguyễn Công P tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND xã T, huyện D, tỉnh L cấp chứng nhận kết hôn số: 20 ngày 16 tháng 3 năm 2017. Quá trình chung sống chị H và anh P có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/9/2017 hiện do chị H đang nuôi dưỡng. Do bất đồng trong lối sống và anh P vi phạm pháp luật hình sự bị xử phạt tù nên giữa anh P, chị H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên tự nguyện làm đơn xin ly hôn, yêu

cầu Tòa án giao con cho chị tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về phía anh P cùng đồng ý ly hôn, đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng như chị H yêu cầu. Xét hôn nhân giữa chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H và anh P ly hôn, giao cháu Nguyễn Thanh H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh P không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 144, 147, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Đoàn Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Công P.
2. Giao cho chị Đoàn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2017. Anh Nguyễn Công P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền thăm nom con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đoàn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0014647 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D (đã nộp đủ).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Sỹ**